

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích, thực hiện yêu cầu sau:

*“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.
Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”*

(Tê Hanh, *Quê hương*)

1. Đoạn thơ viết theo thể thơ nào? Có thể đặt nhan đề cho đoạn thơ trên là gì (1,0 điểm)
2. Trong đoạn thơ trên, tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nào? Nêu từ ngữ biểu hiện cho từng biện pháp tu từ đó. (1,0 điểm)
3. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ. (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày *nhận thức và hành động của tuổi trẻ để góp phần xây dựng quê hương.*

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “*Chữ người tử tù*” của nhà văn Nguyễn Tuân.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:
Chữ kí của giám thị 1: Chữ kí của giám thị 2:

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO AN GIANG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CÙ
TỔ: NGŨ VĂN

BÀI KIỂM TRA TỔNG HỢP HỌC KÌ I - NGŨ VĂN 11

NĂM HỌC 2019 - 2020

Thời gian làm bài : 90 phút

-----oOo-----

I. MỤC TIÊU

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 11.

Khảo sát bao quát một số nội dung kiến thức, kỹ năng trọng tâm của chương trình Ngữ văn 11 học kì I theo 3 phân môn (Văn học, Tiếng Việt, Làm văn) với mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh.

II. HÌNH THỨC

1. Hình thức : Kiểm tra *tự luận*.
2. Cách tổ chức kiểm tra : Học sinh làm bài tại lớp.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

1. Liệt kê các đơn vị bài học

1.1. Phần văn học (36 tiết)

- Vào phủ chúa Trịnh - Lê Hữu Trác – (2 tiết)
- Tự tình II – Hồ Xuân Hương – (1 tiết)
- Câu cá mùa thu – Nguyễn Khuyến – (1 tiết)
- Thương vợ - Trần Tế Xương – (1 tiết)
- Bài ca ngắn đi trên bãi cát – Cao Bá Quát – (2 tiết)
- Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc – Nguyễn Đình Chiểu (3 tiết)
- Chiếu cầu hiền- Ngô Thì Nhậm (2 tiết)
- Ôn tập văn học trung đại (2 tiết)
- Khái quát VHVN từ đầu thế kỉ XX – CM8 năm 1945 (3 tiết)
- Hai đứa trẻ - Thạch Lam (3 tiết)
- Chữ người tử tù - Nguyễn Tuân (3 tiết)
- Hạnh phúc của một tang gia - Vũ Trọng Phụng (2 tiết)
- Chí Phèo - Nam Cao (4tiết)
- Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài - Nguyễn Huy Tưởng (2 tiết)
- Tình yêu và thù hận (trích *Romeo & Juliet*) – Sếch-xpia (2 tiết)
- Ôn tập văn học (2 tiết)

1.2. Lí luận văn học (2 tiết)

- Một số thể loại văn học : thơ, truyện (2 tiết)

1.3. Phần tiếng Việt : (5 tiết)

- Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân (2 tiết)
- Thực hành về thành ngữ, điển cố (1 tiết)
- Thực hành lựa chọn các bộ phận trong câu (1 tiết)

- Thực hành sử dụng một số kiểu câu trong văn bản (1 tiết)

1.4. Phần làm văn : (13 tiết)

- Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận (2 tiết)
- Thao tác lập luận phân tích (1 tiết)
- Luyện tập thao tác lập luận phân tích (1 tiết)
- Thao tác lập luận so sánh (1 tiết)
- Luyện tập thao tác lập luận so sánh (1 tiết)
- Luyện tập kết hợp thao tác so sánh và phân tích (1 tiết)
- Ngữ cảnh (1 tiết)
- Phong cách ngôn ngữ báo chí (2 tiết)
- Bản tin (1 tiết)
- Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn (1 tiết)
- Luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn (1 tiết)

2. Xây dựng khung ma trận

* PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Mức độ Chủ đề/Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
1. Thể loại, đặt nhan đề.	11...
2. Biện pháp tu từ		11...
3. Nội dung văn bản		11...
Cộng số câu	..1..	...2...3...
Số điểm	1,00đ	2,00đ	3,00đ

* PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Mức độ Chủ đề/Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
Câu 1. Trình bày suy nghĩ về vấn đề đặt ra trong phần đọc hiểu.1...1...
Câu 2. <i>Chữ người tử tù</i>1...	...1...
Số câu1...	...1...	...2...
Số điểm	2,0 điểm	5,0 điểm	7,0 điểm

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích, thực hiện yêu cầu sau:

*“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.
Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

*Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”*

(Tê Hanh, *Quê hương*)

1. Đoạn thơ viết theo thể thơ nào? Có thể đặt nhan đề cho đoạn thơ trên là gì (1,0 điểm)
2. Trong đoạn thơ trên, tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nào? Nêu từ ngữ biểu hiện cho từng biện pháp tu từ đó. (1,0 điểm)
3. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ. (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày *nhận thức và hành động của tuổi trẻ để góp phần xây dựng quê hương*.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “*Chữ người tử tù*” của nhà văn Nguyễn Tuân.

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	- Bài thơ “ <i>Quê hương</i> ” của Tế Hanh được làm theo thể thơ tự do/ tám chữ. - Có thể đặt nhan đề là: cảnh ra khơi/..v.v..	1.0
	2	Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng: -Biện pháp tu từ so sánh: <i>Chiếc thuyền....như con tuấn mã.</i> -Biện pháp tu từ so sánh: <i>Cánh buồm....như mảnh hồn làng.</i> -Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>Con thuyền/cánh buồm – rướn thân...</i>	1.0
	3	Nội dung của đoạn thơ: Đoạn thơ vẽ ra một bức tranh tươi sáng của cảnh bình minh ở một làng quê miền biển. Nổi bật trên cái nền ấy là hình ảnh của những người dân chài khỏe khoắn, đầy sức sống đang cùng những đoàn thuyền vươn mình ra khơi đánh cá.	1.0
II	LÀM VĂN		
	Câu 1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày <i>nhận thức và hành động của tuổi trẻ để góp phần xây dựng quê hương.</i>	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận	0.25
		Có đủ các câu mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Câu mở đoạn nêu được vấn đề, các câu thân đoạn triển khai được vấn đề, câu kết đoạn chốt được vấn đề.	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.25
		“<i>Nhận thức và hành động của tuổi trẻ để góp phần xây dựng quê hương</i>”.	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm ; vận dụng tốt các thao tác lập luận ; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng ; rút ra bài học nhận thức và hành động.	1.0
	- Mỗi người không được quên đi nguồn cội, gốc gác, quê hương, bởi vì quê hương là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, để con người có chỗ dựa tinh thần vững vàng nhất. - Đặt tình cảm quê hương trong quan hệ tình yêu đất nước, cần biết tôn trọng và yêu quý những gì thuộc về Tổ quốc. -Hành động: ra sức học tập, tham gia các phong trào xanh, sạch đẹp, ngăn ngừa những hành vi làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của quê hương...		
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0.25	

	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	
	d. Sáng tạo	0.25
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
Câu 2	Phân tích vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn “ <i>Chữ người tử tù</i> ” của nhà văn Nguyễn Tuân.	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc nghị luận	0,50
	Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,50
	<i>Vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù”.</i>	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm ; vận dụng tốt các thao tác lập luận ; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng ; rút ra bài học nhận thức và hành động.	3,00
	<p>MB:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về nhà văn Nguyễn Tuân. - Giới thiệu khái quát về đẹp lí tưởng của nhân vật Huấn Cao. <p>TB :</p> <p>*Huấn Cao, một người với những tài năng đẹp và hiếm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình, nhiều phen làm cho quan quân phải điêu đứng. - Văn hay chữ tốt, từng đỗ đạt làm quan, làm huấn đọa trông coi việc học ở một vùng. -Chữ của Huấn Cao thực sự là những bức tranh nghệ thuật để cho người ta chiêm ngưỡng. Bao nhiêu người đã từng ao ước có được những dòng chữ do chính tay ông Huấn viết nên. <p>*Huấn Cao là người có cái tâm trong sáng, khí phách hiên ngang:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lòng trọng nghĩa khinh tài: không màng giàu sang chỉ quý trọng người tri kỉ và chỉ cho chữ cho người tri kỉ. - Khí phách, hiên ngang: vào đại lao để đợi cái chết nhưng Huấn Cao không thêm nghĩ đến. Đến bữa, có cơm có rượu thì ăn uống, đến tối, có chăn chiếu thì ngon giấc, chẳng lo sợ hay ân hận gì. - Ông còn là người độ lượng, nhân hậu: + Được biết về tấm lòng đáng quý của viên quản ngục, sau phút ngục nhiên, Huấn Cao nhận viết chữ tặng cho quản ngục, viết ngay giữa nhà tù. Đây là những dòng chữ cuối cùng... <p>* Vẻ đẹp hiện lên qua cảnh cho chữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữa bóng tối của nhà ngục tử tù, việc làm của Huấn Cao như bùng lên một thứ ánh sáng. - Đáng kể nhất là sau khi viết xong, Huấn Cao gác bút trầm ngâm rồi cất lên lời khuyên: “Thầy Quản nên thay chốn ở đi... Ở đây, khó giữ được thiên lương cho lành vững...”. 	

	<p>* Quan niệm thẩm mĩ của nhà văn qua nhân vật.</p> <p>*Đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật.</p> <p>KB:</p> <p>- Nhân vật Huấn Cao hiện lên với những vẻ đẹp lí tưởng, toàn diện...</p> <p>-Nhân vật là nguyên mẫu cho Cao Bá Quát, từng tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình.</p>	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,50
	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	
	e. Sáng tạo	0,50
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	
Tổng điểm		10.0